

CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH XÉT CẤP CHỨNG
CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
HẠNG I NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-ĐDBĐVN

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Thời gian, địa điểm tổ chức, danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch, mã sát hạch và cá nhân không đủ điều kiện sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2024

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông báo số 100/TB-ĐDBĐVN ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam về việc tổ chức sát hạch, xét cấp Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2024;

Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2024 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo tới các cá nhân đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hạng I Danh sách các cá nhân đủ điều kiện sát hạch, mã sát hạch và các cá nhân không đủ điều kiện sát hạch (Danh sách gửi kèm Thông báo), thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch như sau:

1. Thời gian sát hạch: Bắt đầu 8h, ngày 28 tháng 12 năm 2024.

2. Địa điểm sát hạch: Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 41A đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Danh sách cá nhân đủ điều kiện, mã sát hạch và cá nhân không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2024: Theo Danh sách gửi kèm Thông Báo.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, số 2 phố Đặng Thuỳ Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.37555243/024.37558251.

Trân trọng thông báo và đề nghị cá nhân có mặt đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Các cá nhân có tên trong Danh sách;
- Cục trưởng Hoàng Ngọc Lâm (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các thành viên Hội đồng xét cấp CCHNĐDBĐ;
- Lưu: VT, CSQL.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM
Dương Văn Hải**

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, MÃ SỐ SÁT HẠCH VÀ CÁ NHÂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH
XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ HẠNG I NĂM 2024

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH							Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
					(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1	Nguyễn Đức An	Nam	10/8/1989	CCHN.001	Đ					Đ		
2	Lương Hoàng Anh	Nam	13/4/1978	CCHN.002	Đ	Đ		Đ			K	
3	Phùng Quang Bảo	Nam	19/10/1993	CCHN.003	Đ	K	Đ			Đ		
4	Đào Văn Biên	Nam	08/01/1982	CCHN.004	Đ	K	K	K	K	Đ	Đ	
5	Trịnh Văn Bình	Nam	12/3/1984	CCHN.005	Đ	K	K	K		Đ	K	
6	Nguyễn Văn Cầm	Nam	05/10/1978	CCHN.006	Đ	K	K			Đ		
7	Thái Bá Châu	Nam	04/9/1981	CCHN.007	Đ	K	K	K		Đ		
8	Đào Tiến Chức	Nam	02/3/1993	CCHN.008	Đ	K	K	K		Đ	K	
9	Đặng Thế Công	Nam	19/7/1971	CCHN.009	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	
10	Trịnh Thành Công	Nam	15/9/1990	CCHN.010	Đ	Đ				Đ		
11	Lê Đình Công	Nam	18/5/1987	CCHN.011	Đ	K	K			Đ		
12	Nguyễn Văn Cường	Nam	29/11/1987	CCHN.012	Đ					Đ		
13	Nguyễn Tấn Cường	Nam	16/6/1974	CCHN.013	Đ					Đ	Đ	
14	Đình Công Cường	Nam	13/9/1977	CCHN.014	Đ			K		Đ	K	
15	Nguyễn Văn Cường	Nam	05/4/1989	CCHN.015	Đ	K	K			Đ		
16	Nguyễn Văn Đại	Nam	28/02/1990	CCHN.016	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
17	Bùi Văn Đàm	Nam	17/7/1968	CCHN.017	Đ	K				Đ		
18	Nhữ Văn Đào	Nam	20/10/1980	CCHN.018	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
19	Nguyễn Xuân Đạo	Nam	07/8/1980	CCHN.019	Đ	Đ	Đ			Đ	K	
20	Bùi Quốc Đạt	Nam	01/12/1984	CCHN.020	Đ	Đ	Đ			Đ	Đ	
21	Trần Tấn Đạt	Nam	30/10/1989	CCHN.021	Đ					Đ		
22	Dương Đức Điền	Nam	04/3/1987	CCHN.022	Đ	K	K	K		Đ	K	
23	Phạm Tiến Điền	Nam	02/01/1977	CCHN.023	Đ					Đ		
24	Dương Văn Điệp	Nam	12/12/1994	CCHN.024	Đ	K				Đ		
25	Nguyễn Ngọc Đình	Nam	15/01/1978	CCHN.025	Đ	Đ				Đ		
26	Hoàng Cao Định	Nam	03/02/1986	CCHN.026	Đ		K			Đ		
27	Đỗ Văn Đô	Nam	22/7/1980	CCHN.027	Đ					Đ		
28	Nguyễn Ngọc Đông	Nam	14/6/1995	CCHN.028	Đ	Đ				Đ		
29	Lê Văn Đông	Nam	09/01/1984	CCHN.029	Đ	Đ	Đ			Đ		
30	Ngô Văn Đông	Nam	05/8/1978	CCHN.030	Đ	Đ	Đ			Đ		
31	Từ Tấn Dư	Nam	02/02/1980	CCHN.031	Đ	K	K			Đ	Đ	
32	Nguyễn Văn Đức	Nam	23/3/1986	CCHN.032	Đ	Đ				Đ		
33	Đậu Quốc Đức	Nam	12/02/1984	CCHN.033	Đ					Đ		
34	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	03/01/1977	CCHN.034	Đ	K	K	Đ	Đ		K	
35	Trương Huỳnh Dũng	Nam	18/02/1983	CCHN.035	Đ						Đ	
36	Nguyễn Quang Dũng	Nam	02/10/1975	CCHN.036	Đ					Đ		
37	Nguyễn Văn Dũng	Nam	04/4/1968	CCHN.037	Đ	K	K			Đ	K	
38	Đình Văn Dược	Nam	30/11/1975	CCHN.038	Đ	K	K			Đ	K	
39	Phan Duy	Nam	20/5/1979	CCHN.039	Đ		K			Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
40	Đoàn Đức Duy	Nam	26/8/1985	CCHN.040	Đ	K				Đ		
41	Triệu Hùng Duy	Nam	29/6/1984	CCHN.041	Đ	K				Đ		
42	Đỗ Văn Duy	Nam	18/6/1982	CCHN.042	Đ	Đ				Đ		
43	Phạm Thị Duyên	Nữ	10/8/1979	CCHN.043	Đ	K	K	Đ	Đ		K	
44	Nguyễn Văn Giang	Nam	16/10/1982	CCHN.044	Đ	K				Đ		
45	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	20/3/1973	CCHN.045	Đ	Đ	Đ			Đ	Đ	
46	Lê Văn Hà	Nam	17/8/1982	CCHN.046	Đ	K	K			Đ		
47	Đỗ Văn Hải	Nam	23/3/1988	CCHN.047	Đ					Đ		
48	Trần Nam Hải	Nam	17/4/1977	CCHN.048	Đ	Đ			K	Đ		
49	Phan Ngọc Hân	Nam	22/7/1985	CCHN.049	Đ					Đ		
50	Cao Thị Diễm Hằng	Nữ	19/12/1979	CCHN.050	Đ	K	Đ		K	Đ		
51	Phạm Duy Hạnh	Nam	30/01/1978	CCHN.051	Đ	K	K			Đ		
52	Bùi Trọng Hiệp	Nam	20/5/1976	CCHN.052	Đ	K	K			Đ		
53	Bùi Công Hiệp	Nam	25/9/1981	CCHN.053	Đ					Đ		
54	Đặng Đức Hiệu	Nam	10/02/1969	CCHN.054	Đ	K	K			Đ		
55	Đào Tiến Hoạch	Nam	22/5/1984	CCHN.055	Đ		Đ			Đ		
56	Phạm Huy Hoàng	Nam	20/12/1988	CCHN.056	Đ	K	K			Đ		
57	Bùi Tất Hội	Nam	18/9/1978	CCHN.057	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	
58	Thân Thị Hồng	Nữ	03/4/1995	CCHN.058	Đ	K				Đ		
59	Đoàn Văn Hùng	Nam	18/01/1992	CCHN.059	Đ	Đ				Đ		
60	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	17/11/1980	CCHN.060	Đ	K	K		K	Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
61	Lê Quốc Nhật Huyền	Nam	17/02/1984	CCHN.061	M	K				Đ		
62	Nguyễn Văn Hưng	Nam	27/5/1994	CCHN.062	Đ	K	K	K		Đ	K	
63	Vũ Ngọc Hưng	Nam	03/11/1982	CCHN.063	Đ	K	K			Đ		
64	Nguyễn Ngọc Hưng	Nam	10/7/1991	CCHN.064	Đ	K	K			Đ		
65	Nguyễn Văn Hưng	Nam	20/11/1985	CCHN.065	Đ	K	Đ			Đ		
66	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	24/5/1994	CCHN.066	Đ	K	K			Đ		
67	Đình Công Hường	Nam	05/4/1975	CCHN.067	Đ	K	K	Đ	K		Đ	
68	Hồ Xuân Hương	Nam	22/4/1991	CCHN.068	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
69	Trần Phương Huy	Nam	28/9/1982	CCHN.069	Đ					Đ		
70	Tùng Văn Khiển	Nam	14/01/1989	CCHN.070	Đ					Đ		
71	Nguyễn Đồng Đăng Khoa	Nam	18/10/1987	CCHN.071	Đ	K	Đ			K	K	
72	Đàm Quang Kơ	Nam	16/8/1975	CCHN.072	Đ	K	K		K	Đ	K	
73	Phạm Văn Lạc	Nam	15/8/1978	CCHN.073	Đ					Đ		
74	Lê Hồng Lam	Nữ	28/9/1978	CCHN.074	Đ	K	K	Đ	Đ		K	
75	Đoàn Thanh Lâm	Nam	20/9/1991	CCHN.075	Đ	K	K			Đ	K	
76	Nguyễn Thị Lê	Nữ	27/10/1983	CCHN.076	Đ	K	K	K	K	Đ		
77	Hồ Trọng Liên	Nam	25/10/1979	CCHN.077	Đ					Đ		
78	Huỳnh Ngọc Linh	Nam	31/5/1985	CCHN.078	Đ	K	K			Đ	K	
79	Nguyễn Thị Loan	Nữ	18/10/1985	CCHN.079	Đ	K				Đ		
80	Trần Xuân Lộc	Nam	01/6/1989	CCHN.080	Đ	K	Đ		K	Đ		
81	Lê Hà Như Lộc	Nam	12/12/1983	CCHN.081	Đ					Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
82	Ngô Hữu Lợi	Nam	26/10/1990	CCHN.082	Đ					Đ		
83	Nguyễn Ngọc Long	Nam	15/6/1979	CCHN.083	Đ		K			Đ		
84	Trần Phi Long	Nam	04/11/1980	CCHN.084	Đ	Đ		Đ	Đ		K	
85	Nguyễn Đình Luật	Nam	02/7/1984	CCHN.085	Đ	K	K			Đ		
86	Hồ Văn Lực	Nam	09/8/1991	CCHN.086	Đ					Đ	K	
87	Lưu Đình Lừng	Nam	12/8/1976	CCHN.087	Đ	K	K			Đ	K	
88	Phan Thị Lương	Nữ	09/10/1978	CCHN.088	Đ	K	Đ		K	Đ		
89	Mai Thị Lý	Nữ	20/11/1975	CCHN.089	Đ	Đ	Đ			Đ	Đ	
90	Bùi Duy Mạnh	Nam	02/11/1980	CCHN.090	Đ					Đ		
91	Trần Thị Châu Mỹ	Nữ	08/3/1983	CCHN.091	Đ	K	K	K	Đ		K	
92	Trịnh Đình Nam	Nam	09/10/1986	CCHN.092	Đ					Đ		
93	Nguyễn Văn Nam	Nam	13/9/1982	CCHN.093	Đ	Đ				Đ		
94	Trần Nhất Nam	Nam	16/10/1978	CCHN.094	Đ	K				Đ		
95	Phạm Thúy Nga	Nữ	19/4/1978	CCHN.095	Đ			Đ	Đ		K	
96	Lê Thị Nga	Nữ	08/9/1993	CCHN.096	Đ					Đ		
97	Nguyễn Thị Phương Nga	Nữ	21/8/1973	CCHN.097	Đ	Đ				Đ		
98	Đặng Thị Nguyệt Nga	Nữ	10/7/1986	CCHN.098	Đ	K	K	K	K	Đ		
99	Nguyễn Ngọc Nga	Nam	26/5/1983	CCHN.099	Đ	Đ						
100	Phan Tấn Nghĩa	Nam	05/5/1964	CCHN.100	Đ	K	K			Đ		
101	Hoàng Văn Nghiệp	Nam	14/11/1983	CCHN.101	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
102	Nguyễn Hữu Ngọc	Nam	23/6/1990	CCHN.102	Đ			K	K	Đ	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
					(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
103	Bùi Hữu Ngọc	Nam	27/01/1979	CCHN.103	Đ	K				Đ		
104	Vũ Thị Bích Ngọc	Nữ	05/12/1975	CCHN.104	Đ	Đ	Đ	K		Đ		
105	Huỳnh Ngọc Nguyễn	Nam	12/6/1994	CCHN.105	Đ						Đ	
106	Nguyễn Hữu Nguyên	Nam	10/8/1974	CCHN.106	Đ	Đ				K		
107	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	10/10/1984	CCHN.107	Đ	K	K			Đ		
108	Đỗ Xuân Nhật	Nam	23/11/1983	CCHN.108	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
109	Đào Văn Nhật	Nam	08/02/1978	CCHN.109	Đ	K				Đ		
110	Hoàng Thị Nhi	Nữ	20/6/1992	CCHN.110	Đ					Đ		
111	Võ Đắc Ôn	Nam	16/12/1975	CCHN.111	Đ					Đ		
112	Lại Thiên Phong	Nam	27/10/1982	CCHN.112	Đ					Đ		
113	Nguyễn Mạnh Phong	Nam	21/5/1980	CCHN.113	Đ		K			Đ		
114	Hoàng Duy Phúc	Nam	21/8/1992	CCHN.114	Đ	K	K		K	Đ		
115	Nguyễn Hồng Phương	Nam	29/11/1990	CCHN.115	Đ	K				Đ		
116	Trần Tuấn Phương	Nam	20/8/1985	CCHN.116	Đ	K	Đ	K	K	Đ		
117	Phạm Lê Phương	Nam	05/12/1988	CCHN.117	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
118	Trần Thế Phương	Nam	27/8/1977	CCHN.118	Đ	Đ	Đ			Đ		
119	Nguyễn Xuân Phương	Nữ	18/7/1988	CCHN.119	Đ	K	K		K	Đ		
120	Nguyễn Việt Quân	Nam	24/7/1988	CCHN.120	Đ	Đ	Đ		Đ	K		
121	Nguyễn Lê Đình Quân	Nam	28/7/1983	CCHN.121	Đ	Đ	Đ			K	K	
122	Lê Trọng Quý	Nam	11/4/1979	CCHN.122	Đ	K	K			Đ		
123	Nguyễn Hữu Quyền	Nam	26/02/1978	CCHN.123	Đ	Đ	K	K		Đ	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
124	Hoàng Minh Quyết	Nam	28/9/1991	CCHN.124	Đ					Đ		
125	Đặng Hải Quỳnh	Nam	31/10/1984	CCHN.125	Đ	K				Đ		
126	Nguyễn Văn Sáng	Nam	25/7/1987	CCHN.126	Đ	K				Đ		
127	Nguyễn Trường Sơn	Nam	20/3/1982	CCHN.127	Đ		K			Đ		
128	Nguyễn Gia Sự	Nam	09/12/1981	CCHN.128	Đ	K				Đ		
129	Huỳnh Xuân Sỹ	Nam	28/8/1990	CCHN.129	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
130	Đỗ Hồng Liên Tài	Nam	14/02/1990	CCHN.130	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
131	Lý Hồng Tam	Nữ	27/7/1990	CCHN.131	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
132	Nguyễn Văn Tâm	Nam	27/4/1991	CCHN.132	Đ		Đ			Đ		
133	Huỳnh Nhật Tân	Nam	01/11/1985	CCHN.133	Đ						Đ	
134	Đỗ Việt Tân	Nam	13/12/1989	CCHN.134	Đ					Đ		
135	Lưu Văn Tấn	Nam	10/9/1984	CCHN.135	Đ	K	K			Đ		
136	Phạm Ngọc Thạch	Nam	02/6/1979	CCHN.136	Đ					Đ		
137	Ngô Bá Thái	Nam	23/10/1972	CCHN.137	Đ	Đ						
138	Bùi Sỹ Thắng	Nam	26/3/1979	CCHN.138	Đ					Đ		
139	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	25/5/1978	CCHN.139	Đ					Đ		
140	Mai Văn Thắng	Nam	14/10/1989	CCHN.140	Đ					Đ		
141	Vũ Hải Thắng	Nam	31/10/1981	CCHN.141	Đ	K	Đ			K		
142	Lê Trí Thành	Nam	24/10/1982	CCHN.142	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	
143	Nguyễn Công Thành	Nam	14/11/1987	CCHN.143	Đ	Đ	Đ			Đ	Đ	
144	Hoàng Tất Thành	Nam	11/10/1982	CCHN.144	Đ					Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
145	Phùng Văn Thành	Nam	02/3/1990	CCHN.145	Đ	K	K	K	K	Đ		
146	Nguyễn Văn Thảo	Nam	08/01/1976	CCHN.146	Đ	Đ	Đ					
147	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	02/01/1974	CCHN.147	Đ	K		Đ	Đ		Đ	
148	Võ Đức Tuấn Thiện	Nam	24/3/1989	CCHN.148	Đ						Đ	
149	Nguyễn Phúc Thịnh	Nam	04/5/1996	CCHN.149	Đ					Đ		
150	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	05/8/1996	CCHN.150	Đ					Đ		
151	Trương Như Thuần	Nam	15/9/1981	CCHN.151	Đ	Đ				Đ		
152	Trần Ngọc Thúy	Nữ	23/6/1995	CCHN.152	Đ					Đ		
153	Ngô Hữu Tiến	Nam	28/12/1988	CCHN.153	Đ					Đ		
154	Phí Thanh Tiến	Nam	18/11/1983	CCHN.154	Đ		K			Đ		
155	Trần Văn Tiếp	Nam	04/10/1982	CCHN.155	Đ	Đ				Đ		
156	Hoàng Văn Toàn	Nam	10/01/1984	CCHN.156	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
157	Trần Doanh Trà	Nam	06/4/1987	CCHN.157	Đ					Đ		
158	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	04/9/1987	CCHN.158	Đ	K	Đ			Đ	Đ	
159	Phạm Văn Triệu	Nam	26/4/1989	CCHN.159	Đ	K	K		K	Đ	K	
160	Hoàng Đức Trọng	Nam	20/8/1991	CCHN.160	Đ	K	K	K		Đ	K	
161	Nguyễn Đức Trung	Nam	14/9/1981	CCHN.161	Đ	K	K			Đ		
162	Nguyễn Việt Trung	Nam	12/8/1970	CCHN.162	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
163	Nguyễn Việt Trung	Nam	26/6/1987	CCHN.163	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
164	Vũ Đức Trung	Nam	16/8/1988	CCHN.164	Đ	Đ	Đ		Đ	K		
165	Nguyễn Công Trường	Nam	24/02/1981	CCHN.165	Đ	K	K			Đ	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
166	Trương Minh Trường	Nam	28/02/1994	CCHN.166	Đ	K	K			Đ		
167	Hoàng Đình Từ	Nam	28/12/1976	CCHN.167	Đ	K	K			Đ	K	
168	Nguyễn Quang Tuấn	Nam	22/01/1981	CCHN.168	Đ	K	K			Đ		
169	Phan Minh Tuấn	Nam	12/6/1986	CCHN.169	Đ	K	K			Đ		
170	Lê Thanh Tùng	Nam	10/10/1990	CCHN.170	Đ					Đ		
171	Phương Thanh Tùng	Nam	17/11/1990	CCHN.171	Đ	K	Đ			Đ		
172	Nguyễn Văn Tùng	Nam	26/5/1984	CCHN.172	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
173	Nguyễn Hải Tường	Nam	08/11/1975	CCHN.173	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	
174	Vũ Đăng Tuyền	Nam	12/02/1989	CCHN.174	Đ	Đ	Đ			Đ	Đ	
175	Nguyễn Văn Út	Nam	20/7/1975	CCHN.175	Đ	Đ	Đ	Đ		Đ		
176	Trần Thị Hà Vân	Nữ	06/4/1989	CCHN.176	Đ	K	K	K	Đ		K	
177	Hoàng Anh Văn	Nam	27/9/1993	CCHN.177	Đ	K	K	K		Đ	K	
178	Võ Quốc Việt	Nam	11/10/1983	CCHN.178	Đ	Đ						
179	Trần Xuân Vinh	Nam	17/3/1987	CCHN.179	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
180	Nguyễn Công Vinh	Nam	16/01/1980	CCHN.180	Đ	K	K			Đ	K	
181	Nguyễn Tấn Vũ	Nam	18/4/1976	CCHN.181	Đ					Đ		
182	Nguyễn Quốc Vũ	Nam	20/10/1983	CCHN.182	Đ		K			Đ	Đ	
183	Ngô Văn Xuân	Nam	11/12/1976	CCHN.183	Đ	K	K			Đ		
184	Dương Hải Bằng	Nam	03/4/1983		K	K				K		
185	Nguyễn Xuân Chiến	Nam	18/11/1982		K	K				K		
186	Lò Thị Cương	Nữ	21/4/1984		K	K	K			K		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
187	Nguyễn Duy Dân	Nam	01/9/1983		K	K	K			K		
188	Đàm Văn Đăng	Nam	07/7/1979		K	K	K		K	K		
189	Đỗ Nhật Danh	Nam	25/10/1986		K	K	K	K	K	K	K	
190	Hán Văn Diễn	Nam	16/4/1985		K	K	K			K		
191	Trịnh Văn Dư	Nam	22/5/1979		K	K	K			K		
192	Nguyễn Văn Duẩn	Nam	21/7/1981		K					K		
193	Nguyễn Như Huỳnh Đức	Nam	20/12/1995		K					K		
194	Phạm Anh Đức	Nam	15/01/1983		K	K				K		
195	Vũ Trung Dũng	Nam	23/8/1979		K	K				K	K	
196	Nguyễn Văn Duy	Nam	20/3/1972		K	K				K		
197	Nguyễn Việt Hà	Nam	01/10/1975		K	K	K		K	K		
198	Lê Thị Hoàng Hà	Nữ	06/3/1985		K	K				K		
199	Nguyễn Viết Hải	Nam	02/5/1986		K		K			K		
200	Lê Văn Hải	Nam	02/3/1988		K	K	K			K		
201	Hoàng Thị Hạnh	Nữ	30/01/1981		K	K	K			K		
202	Trương Lê Xuân Hay	Nam	25/3/1992		K		K			K		
203	Đỗ Như Hiệp	Nam	09/6/1981		K					K		
204	Vũ Thế Hiệp	Nam	17/6/1988		K	K	K			K		
205	Đặng Kim Hòa	Nam	20/5/1989		K	K	K					
206	Chu Hồng Hoàn	Nam	24/9/1984		K		K			K		
207	Nguyễn Kim Anh Hoàng	Nam	16/3/1997		K	K	K	K	K		K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
208	Nguyễn Thái Học	Nam	06/7/1994		K	K	K			K		
209	Nguyễn Thị Hòe	Nữ	01/11/1989		K	K	K	K	K	K	K	
210	Trần Đình Hôn	Nam	30/7/1973		K	K	K			K	K	
211	Trần Mạnh Hùng	Nam	29/4/1984		K					K		
212	Phạm Minh Hùng	Nam	19/01/1975		K	K	K			K	K	
213	Nguyễn Ngọc Hưng	Nam	26/3/1977		K	K	K	K	K	K	K	
214	Vũ Duy Hưng	Nam	15/8/1988		K	K	K			K		
215	Vũ Minh Kha	Nam	21/6/1983		K	K	K		K	K		
216	Nguyễn Văn Khánh	Nam	30/5/1985		K		K			K		
217	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Nữ	29/7/1994		K	K				K		
218	Nguyễn Văn Linh	Nam	04/9/1993		K					K		
219	Dương Thúy Loan	Nữ	01/9/1992		K	K	K	K	K	K	K	
220	Bùi Hữu Lộc	Nam	04/01/1987		K	K	K	K	K	K	K	
221	Nguyễn Đức Lợi	Nam	02/5/1987		K					K		
222	Phạm Văn Long	Nam	06/7/1992		K					K		
223	Phạm Văn Luận	Nam	06/02/1984		K	K	K			K		
224	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	25/12/1979		K	K	K	K	K	K		
225	Lê Thị Phương Nga	Nữ	25/10/1986		K	K	K			K	K	
226	Trần Hữu Nghĩa	Nam	24/7/1994		K					K		
227	Nguyễn Như Ngọc	Nam	08/10/1980		K	K	K	K	K	K		
228	Lê Trọng Nhân	Nam	30/6/1983		K	K				K	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
229	Phan Đình Nhật	Nam	15/02/1997		K	K	K			K	K	
230	Đồng Văn Phi	Nam	01/01/1989		K	K	K			K		
231	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	12/02/1993		K	K	K	K	K	K	K	
232	Đặng Đình Phúc	Nam	01/9/1988		K	K	K	K	K	K	K	
233	Lê Đình Quý	Nam	28/01/1993		K	K	K	K	K	K	K	
234	Đỗ Thị Trúc Quỳnh	Nữ	21/10/1973		K	K	K			K		
235	Đặng Văn Sáng	Nam	07/8/1987		K					K	K	
236	Phạm Anh Sơn	Nam	19/8/1977		K	K	K	K	K	K	K	
237	Phan Thanh Sơn	Nam	19/3/1997		K	K	K			K	K	
238	Lê Thành Tài	Nam	25/02/1986		K					K		
239	Bùi Minh Tân	Nam	06/10/1989		K	K	K					
240	Nguyễn Hữu Tấn	Nam	01/01/1977		K	K						
241	Nguyễn Đức Thắng	Nam	25/02/1980		K		K					
242	Nguyễn Văn Thắng	Nam	10/4/1992		K					K		
243	Võ Hoàng Thắng	Nam	10/10/1983		K	K				K		
244	Nguyễn Văn Thiệu	Nam	05/4/1984		K	K	K			K		
245	Nguyễn Bùi Thức	Nam	21/5/1983		K	K				K		
246	Trần Sinh Tiến	Nam	03/10/1994		K					K		
247	Trần Toan	Nam	16/3/1987		K		K					
248	Trần Thị Trang	Nữ	19/6/1995		K	K	K			K	K	
249	Nguyễn Tuấn Trinh	Nam	31/7/1991		K	K	K	K				

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH			DANH MỤC NỘI DUNG THI SÁT HẠCH								Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
250	Trần Nam Trung	Nam	23/01/1976		K		K			K		
251	Trần Quốc Truyền	Nam	14/10/1996		K	K	K		K	K		
252	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	05/12/1980		K					K		
253	Lê Anh Tuấn	Nam	04/5/1984		K	K	K			K		
254	Phạm Thanh Tuấn	Nam	26/02/1988		K					K		
255	Dương Anh Tuấn	Nam	21/10/1987		K	K	K			K		
256	Phạm Anh Tuấn	Nam	24/12/1979		K	K	K	K	K	K		
257	Nguyễn Bá Tước	Nam	20/9/1994		K					K		
258	Lưu Như Tuyền	Nam	20/8/1979		K	K	K			K		
259	Phạm Thị Tuyết	Nữ	28/4/1979		K		K		K		K	
260	Nguyễn Văn Ước	Nam	16/3/1992		K					K		
261	Trần Anh Văn	Nam	08/01/1993		K	K	K			K		
262	Trần Đức Vương	Nam	10/10/1971		K	K				K	K	

Ghi chú 1:

- * Đ: đủ điều kiện sát hạch xét cấp CCHN
- * K: không đủ điều kiện sát hạch xét cấp CCHN
- * M: miễn sát hạch

Ghi chú 2: Danh sách Phòng thi, Ca thi, Nội dung sát hạch được gửi theo địa chỉ Email đã đăng ký.

NỘI QUY TỔ CHỨC SÁT HẠCH
XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ HẠNG I
(Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-ĐDBĐVN ngày 06 tháng 10 năm 2023 của
Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

PHẦN II. NỘI QUY
Tổ chức sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Nội dung đề thi sát hạch thực hiện theo hình thức trắc nghiệm trong thời gian 45 phút chia làm hai phần là kiến thức pháp luật và kinh nghiệm nghề nghiệp trong đó có 16 câu hỏi về kiến thức pháp luật (thời gian thi 18 phút) và 24 câu hỏi về kinh nghiệm nghề nghiệp (thời gian thi 27 phút). Đối với các thí sinh tham gia thi nhiều hơn một nội dung trong một kỳ sát hạch thì phần kiến thức pháp luật chỉ thi một lần, kết quả được dùng chung cho các nội dung thi. Các câu hỏi trong đề thi được lấy ngẫu nhiên từ Bộ câu hỏi do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam xây dựng.

2. Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, đúng giờ quy định có mặt tại phòng chờ thi trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi để được hướng dẫn và tham dự kỳ thi. Thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

3. Khi vào phòng thi Thí sinh phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị kiểm tra đối chiếu. Thí sinh ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra. Thí sinh Đăng nhập hệ thống đúng thời gian quy định, đúng nội dung thi. Thí sinh đã đăng ký thi mà vắng mặt thì được tính điểm không (0).

4. Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

6. Thí sinh không được trao đổi trong thời gian thi nếu cần hỏi giám thị điều gì phải hỏi công khai; Không được nhìn bài thi của thí sinh dự thi sát hạch khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi. Trường hợp khi làm bài gặp sự cố kỹ thuật về máy tính phải báo ngay cho giám thị kịp thời xử lý theo quy định.

7. Thí sinh không được ra ngoài phòng thi trong thời gian thi khi chưa nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi. Trong thời gian thi không được ra ngoài phòng thi, nếu thí sinh dự thi sát hạch có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho người có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

8. Trường hợp làm bài thi trực tiếp trên máy tính:

a) Việc nhận đề thi, làm bài thi, nộp bài, chấm bài thi, thông báo kết quả thi đến thí sinh dự thi trên máy trạm khi kết thúc bài thi và lưu kết quả thi của thí sinh trong máy chủ. Phần mềm thi trắc nghiệm được xây dựng theo Quyết định số 1156/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

c) Thí sinh dự thi sát hạch chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi. Nếu người dự thi không ký xác nhận danh sách nộp bài thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0). Trường hợp giám thị phát hiện người dự thi ký thay người khác thì cả người ký thay và người được ký thay đều phải nhận điểm không (0). Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi;

9. Thí sinh dự thi sát hạch dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát. Thí sinh vi phạm quy chế thi thì tùy theo mức độ, thí sinh sẽ bị xử lý hình thức từ cảnh cáo đến đình chỉ thi hoặc hủy kết quả bài thi.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy này đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng.

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Sử dụng tài liệu trong phòng thi;
- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người khác;
- Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi.

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trưởng ban coi thi quyết định, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi;

d) Hủy kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I, Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Điền các nội dung phản cảm, cấm không liên quan đến bài thi;
- Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời 02 thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy thi cho Giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I, thành viên Ban giám sát thi.

4. Trừ điểm bài thi:

- a) Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài thi;
- b) Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% tổng số điểm của bài thi.

5. Việc trừ điểm bài thi quy định khoản 4 Điều này hoặc chấm điểm không (0) quy định tại khoản 5 Điều này do Trưởng ban chấm thi quyết định căn cứ vào báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi.

6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là thí sinh dự thi nếu bị hủy kết quả thi theo quy định tại khoản 5 Điều này còn bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Giám thị coi thi phải có mặt trước 30 phút giờ thi ca thi 01 để nhận hồ sơ thi, kiểm tra phòng thi và xếp vị trí cho thí sinh, 15 phút cho các ca thi còn lại. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra giấy tờ, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định và kiểm tra các vật dụng thí sinh mang vào phòng thi, tuyệt đối không để thí sinh mang vào phòng thi mọi tài liệu và vật dụng cấm theo quy định.

3. Hướng dẫn và kiểm tra thí sinh đăng nhập, ghi các thông tin cá nhân liên quan đến bài thi, nộp bài thi; Sau khi thí sinh kết thúc nội dung làm bài thi, yêu cầu thí sinh ký xác nhận điểm thi vào danh sách thí sinh dự thi; bàn giao danh sách thi đã xác nhận của thí sinh cho Trưởng ban coi thi.

4. Không được đứng gần thí sinh, giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; chỉ được trả lời công khai các câu hỏi của thí sinh trong phạm vi quy định.

5. Nếu có thí sinh vi phạm kỷ luật thì phải lập biên bản xử lý theo đúng quy định. Nếu có tình huống bất thường phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng.

6. Giám sát hoạt động của máy tính xử lý sự cố mất điện, máy tính hỏng theo quy định; Phối hợp với Kỹ thuật viên hướng dẫn thí sinh kiểm tra máy vi tính, chuột, bàn phím, giờ trên máy vi tính trước khi bắt đầu thi. Xử lý các tình huống, sự cố bất thường trong quá trình thi.

7. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát

truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

8. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thi

1. Người tham gia tổ chức thi (thành viên Hội đồng, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi ngoài việc bị đình chỉ làm công tác thi còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành vi, như: thi hộ, chuyên đề thi ra ngoài, đưa lời giải vào cho thí sinh, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

4. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi vi phạm nội quy, quy chế thi thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không để đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức thi từ 01 năm đến 03 năm kể từ năm tổ chức thi có hành vi vi phạm./.
